

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 - 7 - 2024  
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**Ông Hà Phương Đông.**

**Ông Nguyễn Thanh Phương.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Bà Trương Thị L**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

**- Bị đơn: Ông Huỳnh Thiện Thanh T**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày:**

Bà Trương Thị L, ông Huỳnh Thiện Thanh T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2015, ngày 06/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung tên Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015. Nay bà Trương Thị L xác định thời gian sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Bà Trương Thị L nhận thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được vì không thể cùng nhau giải quyết mâu thuẫn. Bà Trương Thị L xác định vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay Bà Trương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thiện Thanh T.
- Về con chung: Bà Trương Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Huỳnh Thiện Thanh T phải cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- + Căn cước công dân tên Trương Thị L (Photo đối chiếu);
- + Giấy khai sinh tên Huỳnh Trương Trà M (Bản sao);
- + Giấy đăng ký kết hôn;

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Thiện Thanh T trình bày:**

Ông Huỳnh Thiện Thanh T thống nhất với phần bà Trương Thị L trình bày về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn cũng như việc vợ chồng ông Huỳnh Thiện Thanh T có một người con chung tên Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 là đúng. Việc bà Trương Thị L xác định tình trạng hôn nhân và yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Thiện Thanh T không đồng ý vì ông Huỳnh Thiện Thanh T còn thương vợ, thương con mong muốn được vợ cho thêm cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Huỳnh Thiện Thanh T chưa muốn ly hôn nên ông Huỳnh Thiện Thanh T chưa có ý kiến về việc nuôi con chung của bà Trương Thị L đưa ra.

Tòa án đã tiến hành xác minh hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và nguyện vọng của vợ chồng, con trong vụ án. Cháu Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

**\* Tại phiên tòa hôm nay,**

+ Nguyên đơn bà Trương Thị L xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Huỳnh Thiện Thanh T, yêu cầu nuôi con chung đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng. Xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trương Thị L cũng xác định nguyên nhân dẫn đến việc bà cương quyết ly hôn với ông Huỳnh Thiện Thanh T là do ông Huỳnh Thiện Thanh T không chí thú làm ăn, thường xuyên gây ra nợ nần gây ảnh hưởng đến cuộc sống chung của vợ, con. Đã nhiều lần được cha ruột của bà đứng ra trả nợ thay cho những lần mà ông Huỳnh Thiện Thanh T gây ra.

+ Bị đơn ông Huỳnh Thiện Thanh T trình bày việc bà Trương Thị L xác định nội dung trình bày của bà Trương Thị L về việc ông không chí thú làm ăn, thường

xuyên gây ra nợ nần gây ảnh hưởng đến cuộc sống chung của vợ, con là đúng. Tuy nhiên hiện nay ông đã có thành ý sửa chữa, thay đổi và mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trường hợp ly hôn ông cũng đồng ý giao con chung cho bà Trương Thị L nuôi dưỡng đến khi thành niên.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị L đối với ông Huỳnh Thiện Thanh T.

+ Giao con chung là cháu Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thiện Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 13/5/2024, bà Trương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Thiện Thanh T có nơi cư trú tại số 36/2, Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Trương Thị L về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015, bà Trương Thị L cùng ông Huỳnh Thiện Thanh T tự nguyện kết hôn, có tiến hành thủ tục đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2015, quyền số 01/2014 ngày

06/5/2015. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị L và ông Huỳnh Thiện Thanh T là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Trương Thị L: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên gia đình của bà Trương Thị L tại Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng bà Trương Thị L, ông Huỳnh Thiện Thanh T đều thống nhất xác định quá trình chung sống ông Huỳnh Thiện Thanh T đã nhiều lần không chí thú làm ăn phụ giúp vợ mà còn gây ra nợ nần nên cha vợ phải đứng ra giải quyết. Do đó vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Từ nội dung trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Huỳnh Thiện Thanh T là người chồng phá tán tài sản dẫn đến xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị L nên được xác định ông Huỳnh Thiện Thanh T vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Trương Thị L ông Huỳnh Thiện Thanh T hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Huỳnh Thiện Thanh T vẫn chưa có động thái nào để hàn gắn được tình cảm cũng như bà Trương Thị L vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L cho bà Trương Thị L được ly hôn với cho ông Huỳnh Thiện Thanh T.

[3.5] Về con chung: Bà Trương Thị L, ông Huỳnh Thiện Thanh T đều cùng xác định thời gian chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015. Hiện nay con chung do vợ chồng nuôi dưỡng. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mang tên Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 thể hiện là con chung của bà Trương Thị L, ông Huỳnh Thiện Thanh T.

[3.6] Xét ý kiến của bà Trương Thị L yêu cầu được trực tiếp con chung tên Huỳnh Trương Trà M đến khi thành niên và không yêu cầu ông Huỳnh Thiện Thanh T phải cấp dưỡng cho con. Qua nội dung này, ông Huỳnh Thiện Thanh T cũng đồng ý và không tranh chấp gì. Xét về nguyện vọng của con chung thấy rằng cháu Huỳnh Trương Trà M đã đưa ra nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi sinh ra đến nay, cháu Huỳnh Trương Trà M vẫn tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tại thị trấn B, huyện C và cháu cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó việc giao cháu Huỳnh Trương Trà M cho bà Trương Thị L là đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị L xác định hiện tại có nguồn thu nhập và được hỗ trợ từ phía gia đình nên đủ khả năng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.8] Bên cạnh đó ông Huỳnh Thiện Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Trương Thị L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Trương Thị L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Trương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Trương Thị L, ông Huỳnh Thiện Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các điều 147, 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Thiện Thanh T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trương Trà M, sinh ngày 12/8/2015 cho bà Trương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng cho con chung: Bà Trương Thị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

\* Ông Huỳnh Thiện Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Trương Thị L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Trương Thị L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005454, ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Huỳnh Thiện Thanh T không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị L và ông Huỳnh Thiện Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND TT. B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Thái Ngọc**